

KẾ HOẠCH

Tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng

Thực hiện Quyết định số 316/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá kết quả 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (2013 - 2017) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Yêu cầu

- Tập trung đánh giá những hạn chế, bất cập về nội dung của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh), các văn bản hướng dẫn và việc tổ chức thực hiện Pháp lệnh. Đánh giá cụ thể, nêu rõ nội dung bất cập và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung; không đánh giá chung chung, hình thức, tránh đi sâu vào báo cáo thành tích.

- Việc tổ chức tổng kết phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm. Đảm bảo dân chủ, khách quan, toàn diện.

- Nội dung tổng kết phải bám sát những quy định của Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn, phản ánh đúng tình hình thực tế; phân tích, đánh giá kèm theo số liệu cụ thể.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (được sửa đổi, bổ sung năm 2012), tập trung vào các nội dung: tình hình triển khai thực hiện Pháp lệnh, các văn bản hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương (công tác tuyên truyền, phổ biến, công tác xã hội hóa chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; công tác thanh tra, kiểm tra; công tác bố trí nguồn nhân lực thực hiện,...), tác động của Pháp lệnh đến sự phát triển, ổn định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Đánh giá toàn diện nội dung của Pháp lệnh, thông qua đó, nêu rõ những bất cập, hạn chế, phân tích rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, bất cập; xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn triển khai thực hiện Pháp lệnh cần phải điều chỉnh.

3. Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa quy định của Pháp lệnh với quy định của Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo,...

4. Đề xuất, kiến nghị hướng sửa đổi nhằm hoàn thiện Pháp lệnh.

5. Đề xuất khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Pháp lệnh.

III. HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Cấp xã: Xây dựng báo cáo tổng kết (mời cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đóng góp, hoàn thiện báo cáo) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cấp huyện: Tổng hợp báo cáo của cấp xã; tùy vào điều kiện của địa phương có thể tổ chức hội nghị tổng kết hoặc tổ chức họp tổng kết (mời đại diện các Ban, ngành, đoàn thể có liên quan tham dự góp ý, hoàn thiện báo cáo), báo cáo tổng kết tình hình triển khai Pháp lệnh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

3. Cấp tỉnh: Tổng hợp báo cáo của cấp huyện, báo cáo của các Sở, Ban, ngành liên quan; tổ chức hội nghị tổng kết, mời các Sở, Ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan. Lập Báo cáo gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp tổng hợp báo cáo tổng kết của Ủy ban nhân dân các huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo tổng kết, xây dựng Kế hoạch và tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Pháp lệnh của tỉnh.

- Đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã triển khai thực hiện bảo đảm đầy đủ nội dung, yêu cầu của kế hoạch này.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tổng kết đánh giá 05 năm thi hành Pháp lệnh trong phạm vi do ngành quản lý theo các nội dung nêu tại Mục II của Kế hoạch này, trong đó cần tập trung các nội dung:

- Tình hình xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đánh giá các quy định của Pháp lệnh và sự đồng bộ giữa các quy định của Pháp lệnh với các quy định của Pháp luật liên quan khác.

3. Sở Y tế thực hiện tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh thuộc phạm vi do ngành quản lý, trong đó tập trung đánh giá các nội dung sau:

- Tình hình thực hiện bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng và thân nhân;

- Công tác khám, giám định đối với thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và thân nhân người có công với cách mạng theo quy định;

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

4. Sở Tài chính

Tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh trong phạm vi do ngành quản lý, tập trung đánh giá về tình hình thực hiện, hướng dẫn sử dụng ngân sách thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng; công tác tổ chức thực hiện miễn, giảm thuế đối với người có công với cách mạng và hỗ trợ cơ sở vật chất, nguồn vốn cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, trường, lớp dạy nghề cho thương binh, bệnh binh (nếu có). Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh trong phạm vi do ngành quản lý, trong đó tập trung các nội dung sau:

- Tình hình thực hiện ưu đãi trong giáo dục, đào tạo; đánh giá sự đồng bộ giữa các quy định của Pháp lệnh với các quy định Pháp luật liên quan về ưu đãi trong giáo dục, đào tạo.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

6. Sở Xây dựng tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng trong phạm vi do ngành quản lý, trong đó tập trung đánh giá:

- Tình hình thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng;

- Đánh giá sự đồng bộ giữa các quy định của Pháp lệnh với các quy định pháp luật liên quan về nhà ở;

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

7. Sở Nội vụ tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh trong phạm vi do ngành quản lý, trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Tình hình thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với người có công với cách mạng, tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng trong phạm vi do ngành quản lý, trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Tình hình thực hiện chế độ ưu đãi đối với người sử dụng đất là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ; đất dành riêng cho các công trình ghi công liệt sĩ, các cơ sở sản xuất kinh doanh của thương binh, bệnh binh (nếu có).

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Khẩn trương triển khai thực hiện tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý của huyện, thị xã đối với những nội dung nêu tại Phần II của Kế hoạch này (có phụ lục đề cương báo cáo đính kèm).

- Hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường, thị trấn triển khai thực kịp thời, đầy đủ nội dung, yêu cầu của kế hoạch này.

10. Thời gian lấy số liệu và gửi báo cáo tổng kết

- Số liệu báo cáo phục vụ tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017.

- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện việc tổng kết và gửi báo cáo tổng kết về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/4/2018 để tổng hợp.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết và gửi Báo cáo tổng kết về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 12/4/2018.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh các đơn vị, địa phương chủ động sử dụng kinh phí trong dự toán năm 2018. Trường hợp đơn vị, địa phương nào không bảo đảm được kinh phí thực hiện, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan tài chính) để xem xét, giải quyết.

Trên đây là nội dung kế hoạch tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (2013 - 2017). Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các Sở: Lao động - TB và XH, Y tế, Nội vụ, Xây dựng, Tài Chính, Giáo dục và Đào tạo, Tài Nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, KGVX_(VN).

05

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

Phụ lục đề cương Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành

Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

(Kèm theo Kế hoạch số 159 /KH-UBND ngày 30 /3 /2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)



CƠ QUAN XÂY DỰNG BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.....tháng.....năm 2018

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành

Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

I. Công tác chỉ đạo, triển khai thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

Việc ban hành văn bản, chương trình, kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh.

II. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác ưu đãi người có công

1. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ưu đãi người có công.

- Số lượng công chức (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) làm công tác ưu đãi người có công;

- Đánh giá về tính phù hợp của tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác ưu đãi người có công.

2. Công tác phổ biến, tuyên truyền Pháp lệnh

- Số lượng hội nghị và các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai; số lượng người được phổ biến, tuyên truyền;

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động phổ biến, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân.

3. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước và nghiệp vụ thực hiện chính sách ưu đãi người có công

- Số lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đã tổ chức;

- Số lượng công chức làm công tác ưu đãi người có công tham gia tập huấn;

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của công tác tập huấn, bồi dưỡng.

4. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ ưu đãi người có công

Số lượng vụ việc đã hướng dẫn nghiệp vụ ưu đãi người có công.

5. Tình hình tuân thủ Pháp luật về ưu đãi người có công

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền;

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng và áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền;

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

8. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về ưu đãi người có công

III. Đánh giá nội dung Pháp lệnh

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, bất cập

- Nêu cụ thể quy định nào (điều khoản nào), nội dung vướng mắc.

- Những quy định còn chưa đồng bộ, thống nhất trong Pháp lệnh với hệ thống Pháp luật, đặc biệt là với một số ngành luật như: Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo,...

3. Đề xuất

Các đề xuất phải cụ thể: bổ sung, sửa đổi như thế nào. Ngoài ra cần nghiên cứu để đề xuất bổ sung thêm những nội dung mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Biểu mẫu số liệu gửi kèm đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã
 Biểu mẫu kèm theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 30/3/2018
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông



Biểu 1: Số liệu người có công đang hưởng chế độ
 (Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945		
2.	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945		
3.		

Biểu 2: Số liệu người có công đang hưởng trợ cấp
 (Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Thân nhân liệt sĩ: - Thân nhân 01 liệt sĩ - Thân nhân 02 liệt sĩ - Thân nhân 03 liệt sĩ - Thân nhân 04 liệt sĩ trở lên		
2.	Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác		
3.	Thân nhân hưởng tuất từ trần		
4.	Người thờ cúng liệt sĩ		
5.	Thân nhân hưởng BHYT		

Biểu 3: Số liệu người có công đã xác nhận
 (Tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945		
2.	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945		
3.		

Biểu số 4: Số liệu người có công và thân nhân đang hưởng ưu đãi trong giáo dục đào tạo
 (Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945		
2.	Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945		
3.	Con liệt sĩ		
4.	Con thương binh		
5.		

**Biểu số 5: Số liệu người có công và thân nhân đang hưởng ưu đãi được cấp
phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình**
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Thương binh	Bệnh binh	Số tiền	Ghi chú
	Loại dụng cụ chỉnh hình được cấp tiền để mua				
1.	Tay giả				
2.	Máng nhựa tay				
3.	Chân giả				
4.	Máng nhựa chân				
5.	Giày hoặc dép chỉnh hình				
6.	Nẹp đùi, nẹp cẳng chân				
7.	Áo chỉnh hình				
8.	Nạng				
9.	Máy trợ thính				
10.	Mắt giả				
11.	Răng giả				
12.	Đồ dùng phục vụ sinh hoạt				
Tổng số					
Cấp xe lăn, xe lắc hoặc phương tiện thay thế bằng mức tiền cấp mua xe lăn, xe lắc					
TT	Đối tượng	Số lượng	Số tiền	Ghi chú	
1.	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945				
2.	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945				
3.	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng				
4.	Bà mẹ Việt Nam anh hùng				
5.	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến				
6.	Thương binh				
7.	Bệnh binh				
8.	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học				
9.	Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày				
10.	Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "có công với nước"				
Tổng số					
Cấp cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học					
TT	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Số lượng	Số tiền	Ghi chú	
1.	Xe lăn				
2.	Kính râm, gậy dò đường				
Tổng số					

Biểu mẫu số liệu gửi kèm đối với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh
(Biểu mẫu kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Biểu 1: Số liệu người có công đã xác nhận

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945		
2.	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945		
3.		

Biểu 2: Số liệu người có công đang tại ngũ

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Thương binh		
2.	Bệnh binh		
3.	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		
4.		